TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/HNGĐ–ST
Ngày: 13 - 02 - 2026.
V/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Tăng Tài Thủ**
2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà **Phạm Ngọc Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2025, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số 111/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 06/02/2026, giữa các đương sự :

giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc N** – Sinh năm 1981. Vắng mặt
Cư trú: Khu vực Q, phường T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Trúc T** – Sinh năm 1986. Vắng mặt
Cư trú: Khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc N trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc N và bà Huỳnh Thị Trúc T do tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cần Thơ vào ngày 13/9/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cải nhau dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ khoảng

tháng 4/2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân cũng không có giải pháp gì để hàn gắn. Nhận thấy, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay ông Nguyễn Ngọc N xin giải quyết cho ly hôn với bà Huỳnh Thị Trúc T.

Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc N và bà Huỳnh Thị T1 Tha có 01 người con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/01/2019, hiện đang sống bên gia đình ông Nguyễn Ngọc N. Khi ly hôn, ông N yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Huỳnh Thị Trúc T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc N và bà Huỳnh Thị Trúc T do tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cần Thơ vào ngày 13/9/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Bà T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế, ông N lo đi ăn nhậu bên ngoài về chửi bới đánh đập vợ. Từ đó, vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 3/2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân cũng không có giải pháp hàn gắn. Nay bà T xác định đã không còn tình cảm với ông N nhưng không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc N và bà Huỳnh Thị T1 Tha có 01 người con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/01/2019, hiện đang sống bên gia đình ông Nguyễn Ngọc N. Nếu ông N vẫn cương quyết ly hôn thì bà T nhường quyền cho ông N được nuôi dưỡng con, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do không có nghề nghiệp thu nhập ổn định.

Về tài sản, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc N và bà Huỳnh Thị Trúc T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông N khởi kiện xin ly hôn, đồng thời yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con. Đây là quan hệ pháp luật về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 1 của Luật Số 85/2025/QH15 ngày

25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền. Các đương sự không thoả thuận được nên vụ án được đưa ra xét xử theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Tại phiên toà, nguyên đơn đã có đơn yêu cầu xin giải quyết vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về vấn đề hôn nhân: Nhận thấy hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc N và bà Huỳnh Thị Trúc T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong chuyện làm ăn kinh tế, trong sinh hoạt gia đình, không có sự thông cảm lẫn nhau nên đã sống ly thân từ khoảng đầu năm 2023. Thời gian ly thân vợ chồng cũng không có giải pháp gì để khắc phục. Nay ông N vẫn cương quyết xin ly hôn, bà T dù không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có giải pháp gì để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Vì vậy, nên chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về vấn đề nuôi con, cấp dưỡng: Ông Nguyễn Ngọc N và bà Huỳnh Thị T1 Tha có 01 người con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/01/2019, hiện đang sống bên gia đình ông Nguyễn Ngọc N. Ông N có yêu cầu được tiếp tục nuôi con; bà T cho rằng nếu ông N vẫn cương quyết ly hôn thì bà T nhường quyền cho ông N được nuôi dưỡng con, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do không có nghề nghiệp thu nhập ổn định.

Xét thấy, cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/01/2019, hiện đang sống bên gia đình ông N. Để ổn định cuộc sống, sinh hoạt, cần giao cháu B cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, nếu sau này điều kiện hoàn cảnh thay đổi thì các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của người con.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với người con nhằm đảm bảo cho con có điều kiện được sống tốt. Tuy nhiên, do ông N không có yêu cầu cấp dưỡng, hơn nữa bà T cũng không có nghề nghiệp thu nhập ổn định; nên không buộc bà T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu, nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ kiện khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 271; 227; 228; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, qản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc N và bà Huỳnh Thị Trúc T.

2. Về nuôi con, cấp dưỡng: Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/01/2019 cho ông Nguyễn Ngọc N tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên (đủ 18 tuổi), bà Huỳnh Thị Trúc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T không ai được cản trở. Sau này, bà T, ông N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007830 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Công nhận ông N đã nộp xong án phí.

4. Về kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điêu 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP.Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt